

Số: KH1T-32/11h00/DBQG-DBKH

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2024

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN THÁNG  
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC**  
(Từ ngày 11/11-10/12/2024)

**1. Phân tích, đánh giá thời tiết, khí hậu nổi bật từ ngày 11/10-10/11/2024**

+ *Bão/áp thấp nhiệt đới (ATNĐ)*: Thời kỳ từ ngày 11/10-10/11/2024, trên Biển Đông đã xuất hiện 02 cơn bão, diễn biến như sau:

- Bão số 6 (TRAMI): Chiều ngày 24/10, cơn bão có tên quốc tế là TRAMI đi vào vùng biển phía Đông của khu vực Bắc Biển Đông, trở thành cơn bão số 6 trong năm 2024. Bão di chuyển chủ yếu theo hướng Tây với cường độ mạnh lên cấp 10-11, giật cấp 12-14. Đến sáng sớm ngày 27/10, khi đi vào vùng biển từ Quảng Trị đến Quảng Nam, bão đổi hướng và di chuyển theo hướng Tây Nam cường độ bão giảm xuống cấp 9, giật cấp 12. Chiều cùng ngày, bão số 6 đi vào đất liền các tỉnh Thừa Thiên Huế, Quảng Nam-Đà Nẵng, cường độ bão giảm xuống cấp 8, giật cấp 10. Sau đó cường độ bão giảm nhanh thành áp thấp nhiệt đới (ATNĐ), sáng sớm ngày 28/10, ATNĐ suy yếu thành một vùng áp thấp trên đất liền ven biển Quảng Nam-Đà Nẵng và tan dần.

- Bão số 7 (YINXING): Sáng sớm ngày 08/11, cơn bão có tên quốc tế là YINXING đi vào vùng biển phía Đông của khu vực Bắc Biển Đông và trở thành cơn bão số 7 trong năm 2024. Hiện tại (sáng ngày 11/11/2024) bão số 7 đang hoạt động trên vùng biển phía Bắc quần đảo Hoàng Sa, di chuyển theo hướng Tây Nam (Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia đang tiếp tục theo dõi diễn biến cơn bão này).



(a)

(b)

Hình 1: (a) Quỹ đạo cơn bão số 6 (TRAMI), (b) Quỹ đạo cơn bão số 7 (YIXING)

+ *Dông, tố và lốc*: Trên phạm vi toàn quốc xảy ra một số trận dông, lốc, sét (*Bảng 1-Phụ lục*).

+ *Không khí lạnh (KKL)*: Trong thời kỳ 11/10-10/11, có 04 đợt KKL vào các ngày 23/10, 31/10, 02/11 và 04/11 hầu hết các khu vực thuộc Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ, nhiệt độ thấp nhất ngày xuống dưới 20 độ, có nơi dưới 13,0°C như: Mẫu Sơn (Lạng Sơn) 11,5<sup>0</sup>C; Đồng Văn (Hà Giang) 11,2<sup>0</sup>C; Sìn Hồ (Lai Châu) 11,8<sup>0</sup>C,...

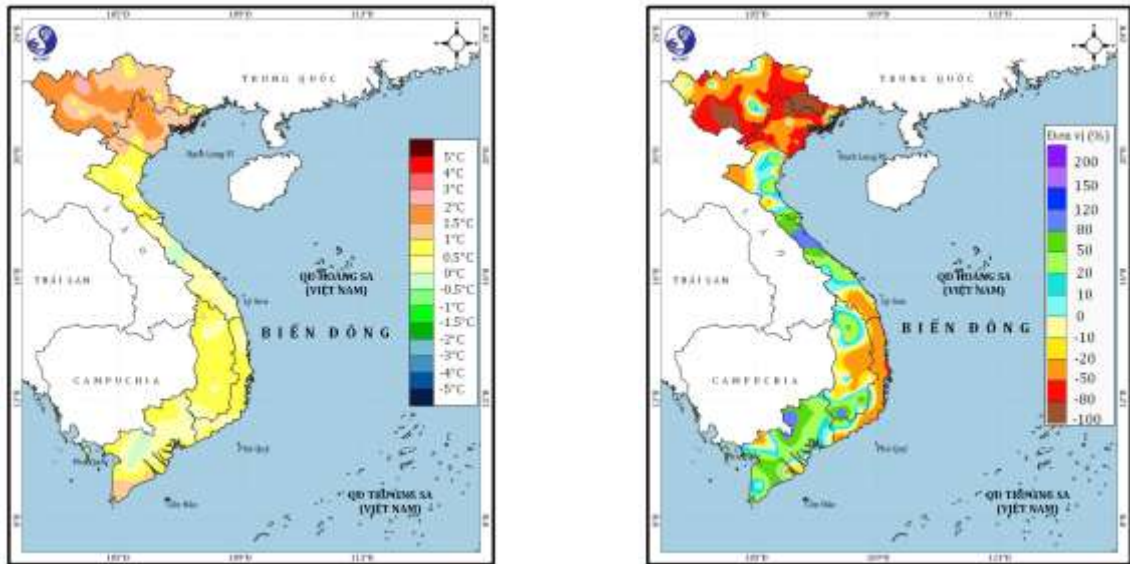
+ *Nắng Nóng*:

Thời kỳ từ ngày 11/10-10/11/2024, nắng nóng đã suy giảm trên hầu khắp cả nước, chỉ còn xuất hiện cục bộ ở Trung Bộ và Nam Bộ. Tuy nhiên trong thời kỳ này, có một số trạm khí tượng đã ghi nhận được nhiệt độ cao nhất ngày vượt giá trị lịch sử (GTLS) cùng thời kỳ (*Bảng 2, 3 - Phụ lục*).

+ *Mưa lớn diện rộng*:

Thời kỳ từ ngày 11/10-10/11/2024, có 03 đợt mưa lớn diện rộng diễn ra chủ yếu tại khu vực Trung Bộ: Ngày 20-22/10 tại các tỉnh Thanh Hóa-Bình Định, ngày 26-30/10 tại các tỉnh Hà Tĩnh-Đà Nẵng và từ ngày 03-08/11 tại các tỉnh từ Hà Tĩnh-Khánh Hòa. Trong đó, đợt mưa từ ngày 03-08/11, do ảnh hưởng của rìa Tây Nam áp cao lục địa kết hợp với nhiễu động gió Đông trên cao nên khu vực có TLM phổ biến 150-350mm, có nơi cao hơn trên 400mm như: Nam Đông (Thừa Thiên Huế) 446mm, Ba Tơ (Quảng Ngãi) 405mm. Đặc biệt tại Tuyên Hóa (Quảng Bình) TLM đạt 552mm. Tại khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ, xuất hiện nhiều ngày có mưa rào và dông, cục bộ có mưa vừa, mưa to. Trên cả nước đã quan trắc được một số trạm khí tượng xảy ra giá trị lượng mưa ngày vượt GTLS so với cùng thời kỳ (*Bảng 4 - Phụ lục*).

- *Nhiệt độ trung bình*: Thời kỳ từ ngày 11/10-10/11/2024, nhiệt độ trung bình trên cả nước phổ biến cao hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN) từ 0,5-1,0°C; riêng khu vực Bắc Bộ cao hơn từ 1,0-2,0°C, có nơi cao hơn (*Hình 2a*).



(a)

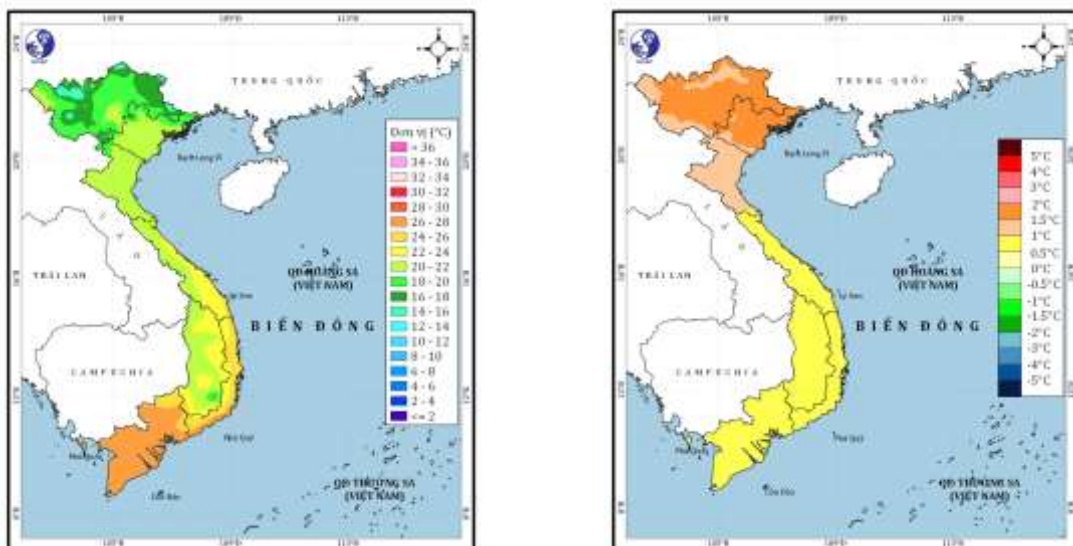
(b)

Hình 2: (a) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình ( $^{\circ}\text{C}$ ) từ ngày 11/10-10/11/2024; (b) Tỷ chuẩn lượng mưa (%) từ ngày 11/10-10/11/2024.

- *Lượng mưa*: Thời kỳ từ 11/10-10/11/2024, tổng lượng mưa (TLM) tại Bắc Bộ và Nam Trung Bộ phổ biến thấp hơn so với TBNN từ 20-80. Các khu vực còn lại trên cả nước phổ biến cao hơn từ 20-80% so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 2b).

## 2. Dự báo xu thế khí hậu thời hạn tháng thời kỳ từ ngày 11/11-10/12/2024

- *Nhiệt độ trung bình*: Nhiệt độ trung bình trên khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ phổ biến cao hơn so với TBNN từ 1,0-1,5 $^{\circ}\text{C}$ ; khu vực Trung và Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ cao hơn từ 0,5-1,0 $^{\circ}\text{C}$  so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 3b).

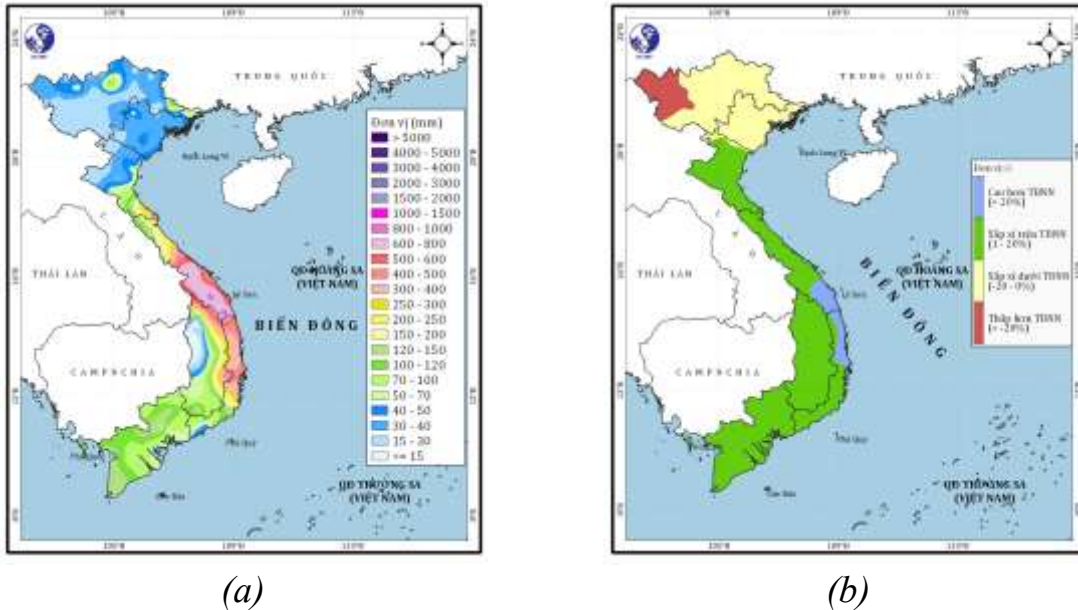


(a)

(b)

Hình 3: (a) Nhiệt độ TBNN từ ngày 11/11-10/12 ( $^{\circ}\text{C}$ ); (b) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình từ ngày 11/11-10/12/2024 ( $^{\circ}\text{C}$ ).

- **Lượng mưa:** TLM tại khu vực Bắc Bộ phổ biến thấp hơn so với TBNN từ 10-30%; khu vực Trung Bộ phổ biến cao hơn từ 10-30%; khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 4b).



Hình 4: (a) Tổng lượng mưa TBNN từ ngày 11/11-10/12 (mm); (b) Dự báo tỷ chuẩn lượng mưa từ ngày 11/11-10/12/2024 (%).

- **Cảnh báo thời tiết nguy hiểm:**

+ **Bão/ATNĐ:** Trong thời kỳ từ ngày 11/11-10/12/2024, bão/ATNĐ trên khu vực Biển Đông có khả năng ở mức cao hơn TBNN; ảnh hưởng đến đất liền của Việt Nam có khả năng ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ (TBNN trên khu vực biển Đông: 1,4 cơn; TBNN đổ bộ: 0,7 cơn).

+ **Không khí lạnh (KKL):** Hoạt động của KKL trong thời kỳ từ 11/11-10/12 có khả năng yếu hơn so với TBNN.

+ **Mưa lớn diện rộng:** Khu vực Trung Bộ có khả năng xuất hiện các đợt mưa lớn diện rộng (tập trung chủ yếu từ Quảng Bình đến Khánh Hòa). Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ vào cuối tháng 11 còn xuất hiện mưa rào và dông, trong đó có ngày có mưa vừa, mưa to, sang tháng 12 trên khu vực ít có khả năng xuất hiện mưa lớn diện rộng.

- **Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội:** Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như bão/ATNĐ, KKL, dông, lốc xoáy trên biển có khả năng gây ra gió mạnh, sóng lớn ảnh hưởng đến các hoạt động trên khu vực Biển Đông. Mưa lớn, dông mạnh kèm theo lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh có thể ảnh hưởng lớn đến sản xuất và các hoạt động dân sinh, đặc biệt tại khu vực Trung Bộ trở vào phía Nam.

### 3. Dự báo nhiệt độ trung bình và lượng mưa thời kỳ từ ngày 11/11-10/12/2024

Khu vực dự	Thời kỳ 11-20/11	Thời kỳ 21-30/11	Thời kỳ 01-10/12	Cả thời kỳ
------------	------------------	------------------	------------------	------------

<b>báo (các trạm khí tượng đặc trưng)</b>	<b>Ttb (°C)</b>	<b>TLM (mm)</b>	<b>Ttb (°C)</b>	<b>TLM (mm)</b>	<b>Ttb (°C)</b>	<b>TLM (mm)</b>	<b>Ttb (°C)</b>	<b>TLM (mm)</b>
<b>Sơn La (Miền núi phía Bắc)</b>	20,5-21,5	<10	18,5-19,5	< 5	16,5-17,5	<10	18,5-19,5	10-20
<b>Việt Trì (Miền núi phía Bắc)</b>	23,5-24,5	10-20	21,5-22,5	7-15	19,0-20,0	7-15	21,5-22,5	25-50
<b>Hải Phòng (Đồng bằng và trung du Bắc Bộ)</b>	23,0-24,0	10-20	21,0-22,0	7-15	19,0-20,0	7-15	21,0-22,0	25-50
<b>Hà Đông (Đồng bằng và trung du Bắc Bộ)</b>	23,5-24,5	7-15	21,5-22,5	10-20	19,0-20,0	7-15	21,5-22,5	20-50
<b>Vinh (Bắc Trung Bộ)</b>	23,5-24,5	30-60	22,0-23,0	30-60	20,0-21,0	20-40	22,0-23,0	90-160
<b>Huế (Trung Trung Bộ)</b>	24,0-25,0	200-280	22,5-23,5	160-240	21,5-22,5	180-260	22,5-23,5	550-750
<b>Nha Trang (Nam Trung Bộ)</b>	26,5-27,5	120-180	26,0-27,0	90-160	25,0-26,0	70-130	26,0-27,0	300-450
<b>Buôn Ma Thuột (Tây Nguyên)</b>	23,5-24,5	30-60	23,0-24,0	15-30	22,0-23,0	10-20	23,0-24,0	60-110
<b>Châu Đốc (Nam Bộ)</b>	27,5-28,5	40-70	27,5-28,5	30-60	26,5-27,5	15-30	27,0-28,0	90-160

*Ghi chú:*

- Ttb: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);
- R: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);
- Chuẩn sai: Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);
- Tỷ chuẩn: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %).

**Tin phát ngày: 11/11/2024**

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 21/11/2024./.**

**Dự báo viên: Đỗ Thị Thanh Thủy**

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Nguyễn Đức Hòa**

**Phụ lục**

Bảng 1: Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm ở quy mô nhỏ trong từ ngày 11/10-10/11/2024

<b>Hiện tượng</b>	<b>Khu vực</b>	<b>Thời gian</b>
Dông, Lốc	An Giang	12/10/2024
Dông	Lào Cai	19/10/2024
Sét	Trà Vinh	21/10/2024

Bảng 2: Nhiệt độ cao nhất ngày vượt GTLS từ ngày 11-31/10/2024

<b>Trạm khí tượng (tỉnh/TP)</b>	<b>Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 9</b>	<b>Năm xuất hiện GTLS</b>	<b>Nhiệt độ vượt GTLS</b>	<b>Ngày xuất hiện</b>
Trị An (Đồng Nai)	34,5	2023	35,5	13/10/2024
Biên Hòa (Đồng Nai)	35,6	2017,2023	35,7	13/10/2024
Kon Tum	33,0	1987,2012,2021	33,2	15/10/2024
Phan Rang (Ninh Thuận)	35,1	2015	35,3	30/10/2024

Bảng 3: Nhiệt độ cao nhất ngày vượt GTLS từ ngày 01-10/11/2024

<b>Trạm khí tượng (tỉnh/TP)</b>	<b>Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 10</b>	<b>Năm xuất hiện GTLS</b>	<b>Lượng mưa ngày vượt GTLS</b>	<b>Ngày xuất hiện</b>
Tam Đường (Lào Cai)	29,5	2017	29,7	01/11/2024
Lào Cai	32,5	2009	33,2	01/11/2024
Yên Bái	33,1	1962	34,0	01/11/2024
Lục Yên (Yên Bái)	33,5	1962	34,0	01/11/2024
Hà Giang	32,4	1974	33,4	01/11/2024
Bắc Quang (Hà Giang)	33,6	1973	33,9	01/11/2024
Hàm Yên (Hà Giang)	33,8	2009	34,3	01/11/2024
Định Hóa (Hà Giang)	33,7	1997	34,1	01/11/2024
Móng Cái (Quảng Ninh)	32,0	2013	32,4	01/11/2024
Bãi Cháy (Quảng Ninh)	32,0	2023	38,1	01/11/2024
Ba Tri (Bến Tre)	34,0	2023	34,5	01/11/2024

Bảng 4: Lượng mưa cao nhất ngày vượt GTLS trong thời kỳ từ 11-31/10/2024

<b>Trạm khí tượng (tỉnh/TP)</b>	<b>Lượng mưa cao nhất ngày thời kỳ 11-31/10</b>	<b>Năm xuất hiện GTLS</b>	<b>Lượng mưa ngày vượt GTLS</b>	<b>Ngày xuất hiện</b>
Cần Thơ	126.3	2001	130.5	14/10/2024
Thủ Dầu Một (Bình Dương)	93.8	2017	103.8	17/10/2024
DK17 (Bà Rịa Vũng Tàu)	197.6	2023	221.2	21/10/2024
Hoàng Sa (Đà Nẵng)	100.9	2021	344.2	26/10/2024